

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DSST

Ngày: 08/7/2020

“V/v tranh chấp dân sự nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hải;

2/ Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST - DS ngày 04-12-2020, về vụ án *“Tranh chấp dân sự về nợ hụi”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐST-DS ngày 01-6-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 105/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Bích T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: số 27, Đường Lò Rèn, khóm Thuận An, phường Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đình Hsinh năm 1989.

Địa chỉ: số 200, Thiên Hộ Dương, phường Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 09-9-2019)

- Bị đơn: Trần Thị Trúc Li, sinh năm 1982;

Phạm Thiên Tr, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: số 289, Đường 30/4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Võ Thị Bích T trình bày: Ngày 05/02/2018, chị Võ Thị Bích T có mở dây hụi 3.000.000 đồng, gồm 20 phần, mãn hụi ngày 05/9/2020. Trong dây hụi này chị Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiên Tr có tham gia 01 chân hụi đứng tên chị Trúc Li. Chị Li hốt lần đầu tiên khi khai hụi được số tiền 40.850.000 đồng, trừ tiền huê hồng 1.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 39.350.000 đồng, chị T đã giao đủ số tiền hốt hụi cho chị T và anh Tr. Chị T có làm giấy cam kết hốt hụi ngày 05-02-2018 với chị Li và anh Tr, thỏa thuận mỗi

tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi kết thúc đây hui với số tiền 57.000.000 đồng.

Trong quá trình đóng hui chết phía chị Li, anh Tr chỉ có đóng được 09 lần hui chết với số tiền là 27.000.000 đồng và có trả thêm nhiều lần với số tiền 9.000.000 đồng, tổng cộng là 36.000.000 đồng.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiện Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho chị bà số tiền hui còn thiếu là 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn theo ủy quyền là anh Trần Đình H yêu cầu chị Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiện Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho chị bà số tiền hui còn thiếu là 21.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Trần Thị Trúc Li có văn bản ý kiến theo biên bản không ghi ngày tháng nộp cho Tòa án trình bày: Năm 2018 giữa chị Li với chị T hùn vốn mua bán hoa chợ Hoa Xuân thành phố C nên hai bên thỏa thuận mỗi bên bỏ ra 25.000.000 đồng để mua hoa về bán. Sau đó chị Li có hót 01 đây hui với số tiền 39.350.000 đồng ghi ngày 05-9-2018 là dự định để tiền đi sinh nở nhưng chưa xài đến nên ứng tiền ra trước cho chị T đi lấy hoa về để bán. Do thời điểm đó chị mang thai nên không có người chăm sóc hoa nên năm đó mua bán thua lỗ thì chị T chỉ bán dùm chứ không có hùn. Sau đó, chị có trả rất nhiều lần số tiền này và chỉ còn nợ lại số tiền khoảng 9.000.000 đồng. Đối với việc hót hui và hùn làm anh thì chồng chị là anh Phạm Thiên Tr không biết. Nay chị không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Bị đơn Phạm Thiên Tr không có văn bản ý kiến và cũng không giao nộp chứng cứ.

- Về chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy cam kết hót hui ngày 05-02-2018

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn biên nhận do nguyên đơn cung cấp thì xác định số tiền nguyên đơn khởi kiện là tiền hui nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp dân sự về nợ hui”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiên Tr đã được tổng đạt hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiên Tr trả chị Võ Thị Bích T số tiền còn thiếu là 21.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào giấy cam kết hót hui ngày 05-02-2018 thể hiện số tiền hui và cam kết trả nợ hui tổng cộng là 57.000.000 đồng, nguyên đơn thừa nhận có nhận số tiền hui chết tổng

cộng là 36.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 21.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ khi làm tờ cam kết hốt hụi đến nay chị Li, anh Tr không có chứng cứ chứng minh là mình đã có trả nợ xong cho chị T. Do đó yêu cầu của chị T là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với chị Trần Thị Trúc Li cho rằng có hốt chân hụi số tiền 39.350.000 đồng để giành tiền sin hèm bé nhưng sau đó hai bên hùn mua bông về bán chợ hoa Xuân và chị đã trả cho chị T chỉ còn nợ lại 03 tháng hụi chết với số tiền 9.000.000 đồng nhưng chị không có chứng cứ gì chứng minh cho trình bày của mình. Mặt khác, Tòa án cũng đã có thông báo chị Trần Thị Trúc Li cung cấp chứng cứ nhưng chị vẫn không cung cấp nên không có căn cứ xem trình bày này của chị. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của chị khi hốt hụi là nhằm để sinh con, đây là nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên chị Li và anh Tr phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn mới phù hợp.

- Đối với anh Phạm Thiên Tr mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, công khai chứng cứ và xét xử cho anh nhưng vẫn không có văn bản ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr và buộc anh Tr phải có nghĩa vụ liên đới với chị Trần Thị Trúc Li trả nợ theo yêu cầu của chị Võ Thị Bích T là phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.050.000 đồng (21.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; 468 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 05-4-2019 của Chính phủ và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Bích T
- Buộc chị Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiên Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Võ Thị Bích T số tiền còn thiếu là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Trả lại cho chị Võ Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng theo biên lai thu số 0007871 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Trần Thị Trúc Li và anh Phạm Thiên Tr liên đới chịu số tiền 1.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Minh Tùng